|  |  |
| --- | --- |
| **­­­­­BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  DỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# KẾ HOẠCH

# Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**I. Căn cứ lập Kế hoạch**

- Luật Công nghệ thông tin (CNTT) số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN).

- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ chương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liến thông trong giải quyết TTHC.

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019.

- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017.

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử (CPĐT) Việt Nam, Phiên bản 1.0.

- Quyết định 3768/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Phê duyệt Kiến trúc CPĐT Bộ KH&CN Phiên bản 1.0.

- Quyết định số 3903/QĐ-BKHCN ngày 7/12/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT tại Bộ KH&CN giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 837/QĐ-BKHCN ngày 12/4/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Bộ KH&CN giai đoạn 2016-2020.

- Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019.

**II. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2019**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động nghiệp vụ của Bộ, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng CPĐT:

- Đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) đang được triển khai, vận hành.

- Đẩy mạnh ứng dụng nghiệp vụ: Hệ thống quản lý điều hành sản xuất, hệ thống định giá công nghệ.

- Nâng cấp đảm bảo duy trì tích hợp hệ thống quản lý văn bản, điều hành của Bộ KH&CN với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ.

- Xây dựng, hoàn thiện, duy trì các hệ thống CSDL quốc gia về KH&CN, CSDL chuyên ngành. Xây dựng hệ thống trao đổi và tích hợp các CSDL của Bộ KH&CN.

- Duy trì liên thông, công khai trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tích hợp và an toàn dữ liệu. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3,4) phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả (tiết kiệm thời gian, chi phí,...), tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân hướng tới mục tiêu trên 50% hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến tại mức độ 3, 35% hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến tại mức độ 4.

**III. Nội dung kế hoạch**

1. **Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản, điều hành của Bộ KH&CN đảm bảo duy trì tích hợp với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ theo yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Duy trì, cập nhật các HTTT chung khác của Bộ như: Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; Quản lý xây dựng văn bản pháp quy.

- Duy trì, nâng cấp, xây dựng các hệ thống ứng dụng CNTT chuyên ngành của các đơn vị.

- Đảm bảo các đơn vị trực thuộc Bộ sử dụng các ứng dụng cơ bản bao gồm: Kế toán - tài chính, Thanh tra khiếu nại tố cáo, Quản lý đề tài khoa học.

- Sử dụng giải pháp nguồn mở đối với một số hệ thống ứng dụng CNTT của Bộ.

- Duy trì và triển khai các CSDL phục vụ công tác quản lý và xây dựng hệ thống trao đổi, tích hợp, liên thông dữ liệu chung của Bộ.

**2. Ứng dụng CNTT phục vụ cá nhân và tổ chức**

- Duy trì việc cung cấp thông tin và các chức năng và tính năng của Cổng thông tin điện tử (TTĐT) Bộ, đáp ứng tối đa nhu cầu cung cấp thông tin cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Nâng cấp, phát triển mở rộng trang TTĐT của các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo cung cấp đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Tiếp tục duy trì hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ và các đơn vị được giao chủ trì cung cấp dịch vụ công, đảm bảo việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ được thực hiện theo định hướng tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 và theo lộ trình hằng năm đã được Bộ phê duyệt.

- Duy trì các hệ thống hỗ trợ cá nhân và tổ chức như: hệ thống tiếp nhận và phản hồi ý kiến từ cá nhân/ tổ chức với các đơn vị trực thuộc Bộ và hệ thống công khai tiến độ giải quyết hồ sơ cho các đơn vị trực thuộc Bộ kết nối với Cổng TTĐT Chính phủ.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để tăng tỉ lệ hồ sơ xử lý qua mạng/hồ sơ giấy.

- Nâng cấp, hoàn thiện HTTT một cửa điện tử, dịch vụ công cấp Bộ theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

**3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ HTTT, CSDL chuyên ngành; HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển CPĐT**

- Tiếp tục hoàn thiện và duy trì các HTTT cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL về KH&CN bao gồm: Tổ chức KH&CN; Nhiệm vụ KH&CN; Thống kê KH&CN; Doanh nghiệp KH&CN; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Thông tin sở hữu trí tuệ; Thống kê KH&CN; Công nghệ, công nghệ cao và công nghệ chuyển giao; Công bố khoa học và trích dẫn khoa học; cán bộ nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Xây dựng hệ thống trao đổi và tích hợp các CSDL của Bộ KH&CN.

- Duy trì, quản trị một số CSDL phục vụ chuyên ngành: CSDL chuyên gia, CSDL Sở hữu công nghiệp, CSDL chuyển giao công nghệ, CSDL hội nhập quốc tế về KH&CN, ...

**4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo, tập huấn các cán bộ chuyên trách CNTT về xây dựng, triển khai Kiến trúc CPĐT của Bộ; an toàn, an ninh thông tin; sử dụng phần mềm mã nguồn mở.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin;...

**5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Nâng cấp hạ tầng CNTT dùng chung của Bộ phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng CSDL, danh mục dùng chung, nhu cầu công tác của cán bộ, …

- Tiếp tục chuẩn hóa các hệ thống để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các HTTT, CSDL trong nội bộ Bộ, ngành, địa phương và với các HTTT, CSDL bên ngoài.

- Tiếp tục triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT.

**6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống ứng dụng của Bộ.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT cơ bản cho cán bộ trong Bộ (máy tính cá nhân, Internet, đường truyền, thư điện tử, phần mềm diệt virus,…).

- Kiện toàn, bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị.

**IV. Giải pháp**

**1. Giải pháp môi trường chính sách:**

Xác định rõ các văn bản tạo môi trường pháp lý để thúc đẩy, triển khai ứng dụng CNTT của cơ quan mình. Ưu tiên các văn bản, chính sách như:

- Triển khai Quy chế về an toàn, an ninh thông tin tại Bộ.

- Xây dựng và ban hành Quy chế sử dụng, trao đổi văn bản điện tử tại Bộ.

- Xây dựng và ban hành Quy chế sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ.

- Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 khi được ban hành.

- Xây dựng và ban hành Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ năm 2019.

**2. Giải pháp tài chính:**

- Đối với những đơn vị có đủ năng lực về nhân sự CNTT và tài chính, hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Đối với dẫn, xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị trong kế hoạch ứng dụng CNTT chung của Bộ hằng năm.

**3. Giải pháp gắt kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:**

Thực hiện Chương trình phối hợp Thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020:

- Ban hành quy chế quản lý văn bản đi, văn bản đến và lập hồ sơ, tài liệu điện tử.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị để triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT tại Bộ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên cổng TTĐT của Bộ về ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm và 5 năm của Bộ.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính (TTHC); áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN.

**4. Giải pháp tổ chức, triển khai:**

Phát huy tối đa vai trò của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN trong việc tổ chức triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử.

Đối với các đơn vị chủ động triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT phải đảm bảo phù hợp với Kiến trúc CPĐT của Bộ, tích hợp và liên thông hạ tầng kỹ thuật và các HTTT dùng chung của Bộ.

**5. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác**

- Nghiên cứu, ứng dụng, duy trì các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử, như Điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), Dữ liệu lớn (Bigdata), phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility),...

**V. Danh mục nhiệm vụ, dự án**

Đối với các nhiệm vụ dự án đề xuất thực hiện cần ưu tiên các nhiệm vụ, dự án có tính chất nền tảng, dùng chung để thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, thống nhất. Căn cứ định hướng chung, đề xuất các nhiệm vụ, dự án cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo nguồn lực triển khai, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tránh trùng lặp lãng phí. Chi tiết danh mục, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai tại **Phụ lục** kèm theo.

**VI. Tổ chức thực hiện**

**1. Các đơn vị trực thuộc Bộ**

a) Thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT đã được nêu trong **Phụ lục** kèm theo.

b) Phối hợp cùng Trung tâm CNTT trong việc triển khai các ứng dụng CNTT của Bộ.

c) Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn và yêu cầu của Trung tâm CNTT để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

d) Khai thác, sử dụng các HTTT dùng chung của Bộ và ứng dụng CNTT riêng của đơn vị theo đúng quy định.

đ) Cử và tạo điều kiện cho các cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng CNTT.

**2. Trung tâm CNTT**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

b) Xây dựng báo cáo hằng năm và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi Bộ trưởng, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng CNTT trong các hoạt động của Bộ.

c) Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi và trình Bộ trưởng ban hành các văn bản, quy định nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT trong nội bộ Bộ.

d) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch Ứng dụng CNTT của Bộ năm 2020 trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

**3. Vụ Kế hoạch -Tài chính**

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện cân đối nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho ứng dụng và phát triển CNTT; bố trí kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách năm cho các đề tài, dự án thành phần trong Kế hoạch này theo quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong công tác giải ngân các nhiệm vụ trong Kế hoạch này đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

**4. Văn phòng Bộ**

a) Phối hợp với Vụ Pháp chế chủ trì thực hiện việc chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính tại cơ quan Bộ, bảo đảm gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng CNTT trong quá trình cải cách hành chính của Bộ, giữa các đơn vị trực thuộc Bộ và với các đơn vị ngoài Bộ.

b) Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

**5. Vụ Tổ chức cán bộ**

Phối hợp với Trung tâm CNTT đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Bộ***.***

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Thế Duy**